

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hóa
Cục Hải quan Hà Nam Ninh giai đoạn 2016-2020**

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Quyết định số 65/2015/QĐ-TTg ngày 17/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 448/QĐ-TTg ngày 25/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Hải quan đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1919/QĐ-BTC ngày 06/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 1614/QĐ-BTC ngày 19/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hoá ngành Hải quan giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Hải quan Hà Nam Ninh, Lãnh đạo Ban Cải cách hiện đại hóa Hải quan - Tổng cục Hải quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hoá Cục Hải quan Hà Nam Ninh giai đoạn 2016 - 2020”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Cục Hải quan Hà Nam Ninh tổ chức triển khai kế hoạch này theo đúng mục tiêu, hoạt động và lộ trình đề ra; thực hiện báo cáo Tổng cục Hải quan về kết quả, tiến độ triển khai thực hiện kế hoạch theo định kỳ.

2. Cục Tài vụ quản trị thống nhất với Cục Hải quan Hà Nam Ninh trình Tổng cục phê duyệt dự toán kinh phí và các nguồn lực đảm bảo thực hiện Kế hoạch này.

3. Cục Hải quan Hà Nam Ninh báo cáo với Thường trực Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình để tranh thủ sự chỉ đạo, giúp đỡ; đồng thời chủ động phối hợp với các ngành có liên quan

để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hiện đại hóa Cục Hải quan Hà Nam Ninh giai đoạn 2016 - 2020.

4. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan có trách nhiệm phối hợp với Cục Hải quan Hà Nam Ninh triển khai thực hiện Kế hoạch để đồng bộ với chương trình hiện đại hoá của Ngành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Cục trưởng Cục Hải quan Hà Nam Ninh và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- UBND tỉnh Hà Nam (để phối hợp);
- UBND tỉnh Nam Định (để phối hợp);
- UBND tỉnh Ninh Bình (để phối hợp);
- Lãnh đạo TCHQ (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, CCHĐH (03b), Cục HQHNN (05b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Vũ Ngọc Anh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**KẾ HOẠCH CẢI CÁCH, PHÁT TRIỂN VÀ HIỆN ĐẠI HÓA
CỤC HẢI QUAN HÀ NAM NINH GIAI ĐOẠN 2016-2020**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 144/QĐ-TCHQ ngày 05 tháng 4 năm 2017
của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

**PHẦN I
MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2016-2020**

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng Cục Hải quan Hà Nam Ninh trở thành cơ quan hải quan điện tử hiện đại, triển khai hiệu quả, hiệu lực các cơ chế, chính sách quản lý nhà nước về hải quan, trở thành một trong những đơn vị đi đầu trong cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn 03 tỉnh Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đạt trình độ chuyên nghiệp, chuyên sâu, liêm chính, được trang bị và làm chủ các trang thiết bị kỹ thuật hiện đại, góp phần tạo thuận lợi cho các hoạt động thương mại, du lịch và đầu tư, đảm bảo an ninh quốc gia, an toàn, an sinh xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển, hội nhập của đất nước, của Ngành và của các tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

Để thực hiện mục tiêu chiến lược của Ngành và mục tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của 03 tỉnh Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình giai đoạn 2016 - 2020, Cục Hải quan Hà Nam Ninh đề ra mục tiêu cụ thể như sau:

2.1. Áp dụng toàn diện phương pháp quản lý hải quan hiện đại dựa trên nguyên tắc quản lý rủi ro và ứng dụng công nghệ thông tin mạnh mẽ; đẩy mạnh áp dụng và nâng cao hiệu quả việc sử dụng các trang thiết bị kỹ thuật hiện đại, công nghệ cao trong kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện thủ tục hải quan điện tử nhằm giảm thủ tục, giấy tờ và thời gian xử lý hướng đến thủ tục hải quan được thực hiện “Mọi nơi - Mọi lúc - Mọi phương tiện”.

2.2. Công tác kiểm tra sau thông quan đạt đến trình độ chuyên nghiệp, chuyên sâu, hiệu quả dựa trên áp dụng sâu rộng quản lý rủi ro, ứng dụng công nghệ thông tin và nghiệp vụ kiểm toán sau thông quan (PCA).

2.3. Triển khai thực hiện công tác quản lý rủi ro, quản lý tuân thủ sâu rộng trong toàn bộ các hoạt động nghiệp vụ hải quan, tại các khâu trước, trong và sau thông quan; từng bước xây dựng môi trường tự nguyện tuân thủ pháp luật trong cộng đồng doanh nghiệp tại địa bàn quản lý.

2.4. Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai hoạt động quản lý chuyên ngành đảm bảo ngày càng nâng cao hiệu quả, chất lượng, phù hợp với cam kết quốc tế, góp phần tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu.

2.5. Triển khai thực hiện tốt quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp và trở thành hoạt động thường xuyên của Cục Hải quan Hà Nam Ninh; góp phần xây dựng sự hiểu biết, đồng hành, hợp tác giữa doanh nghiệp và hải quan trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật hải quan trên địa bàn.

2.6. Đẩy mạnh phối hợp thu ngân sách nhà nước giữa Hải quan, Kho bạc, Ngân hàng thương mại và doanh nghiệp đảm bảo nâng cao tỷ lệ thanh toán điện tử đối với các khoản thu. Tạo thuận lợi cho người nộp thuế trong thực hiện chính sách về thuế như miễn, giảm, hoàn, áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý hoàn thuế; tổ chức thu ngân sách nhà nước đối với hàng hóa xuất nhập khẩu đảm bảo chỉ tiêu pháp lệnh.

2.7. Triển khai có hiệu quả các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các trang thiết bị hiện đại, công nghệ mới nhằm đảm bảo gắn kết chặt chẽ giữa công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát Hải quan và các hoạt động nghiệp vụ hải quan khác.

2.8. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy Cục, quản lý nguồn nhân lực hiệu quả qua việc đổi mới công tác đào tạo, bố trí, điều động, bổ nhiệm, thanh tra - kiểm tra... đảm bảo cán bộ, công chức đạt trình độ chuyên nghiệp, chuyên sâu, liêm chính, tuân thủ kỷ luật, kỷ cương; có phương pháp làm việc hiện đại, hiệu quả, sử dụng thành thạo các hệ thống phần mềm nghiệp vụ và trang thiết bị kỹ thuật, công nghệ mới hiện đại, có khả năng làm việc hiệu quả trong môi trường trong nước và quốc tế.

2.10. Từng bước áp dụng phương thức điện tử trong quản lý, điều hành nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả xử lý công việc, trên cơ sở các quy trình công việc được chuẩn hóa theo tiêu chuẩn ISO hướng tới cơ quan hải quan điện tử.

2.11. Khẩn trương triển khai các thủ tục xây dựng và sớm đưa vào sử dụng trụ sở Cục Hải quan Hà Nam Ninh đáp ứng yêu cầu công tác, đáp ứng yêu cầu cải cách hiện đại hóa.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Thủ tục hải quan được thực hiện “Mọi nơi - Mọi lúc - Mọi phương tiện”: Người khai hải quan thực hiện khai báo mọi nơi, với thời gian 24/7, trên các thiết bị cố định, di động hỗ trợ.

2. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao nhất đối với 100% thủ tục hải quan chủ yếu (mức độ 3 hoặc 4 tương đương với từng loại thủ tục hành chính).

3. Rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa còn dưới 36 giờ đối với hàng hóa xuất khẩu, 41 giờ đối với hàng hóa nhập khẩu.

4. Tỷ lệ phân luồng: Luồng xanh tối thiểu 69%, luồng vàng không quá 25%, luồng đỏ không quá 6%.

5. Sự hài lòng của doanh nghiệp đối với thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan đạt mức trên 90% trở lên vào năm 2020, tại các chỉ số chính thuộc các chỉ tiêu: Tiếp cận thông tin pháp luật về thủ tục hải quan, thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan, sự phục vụ của công chức hải quan, kết quả giải quyết thủ tục hành chính về hải quan, đánh giá chung về chính sách pháp luật hải quan trong các cuộc khảo sát chính thức được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. 100% thủ tục hành chính liên quan đến các cơ quan, đơn vị tham gia vào Cổng thông tin một cửa quốc gia được triển khai giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp.

7. Thanh toán thuế điện tử trên cơ sở kết nối Hệ thống công nghệ thông tin hải quan với các hệ thống công nghệ thông tin của Kho bạc nhà nước và các ngân hàng thương mại đạt tỷ lệ từ trên 95%.

8. Phần đầu 100% các công việc chính của đơn vị được quy trình hóa và quản lý chất lượng theo mô hình ISO điện tử trong áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 do Tổng cục Hải quan xây dựng.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp nhận, tổ chức triển khai hiệu quả mô hình thông quan điện tử với trọng tâm là rà soát, đề xuất hoàn thiện thể chế, quy trình thủ tục, đề xuất nâng cấp và hoàn thiện Hệ thống thông quan điện tử tập trung VNACCS/VCIS; dịch vụ công trực tuyến tiếp tục được mở rộng với mức độ 3, mức độ 4; tiếp tục triển khai, nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động kiểm tra, giám sát hải quan và hoạt động quản lý chuyên ngành; triển khai cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN theo đúng kế hoạch và lộ trình của Tổng cục Hải quan.

2. Hiện đại hóa công tác quản lý thuế dựa trên áp dụng toàn diện phương pháp quản lý hiện đại theo nguyên tắc quản lý rủi ro và ứng dụng công nghệ thông tin mạnh mẽ; đảm bảo quản lý thuế công bằng, minh bạch phù hợp với chuẩn mực quốc tế; nâng cao tính tự giác tuân thủ pháp luật thuế của người nộp thuế; đảm bảo nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

3. Triển khai áp dụng sâu rộng kỹ thuật quản lý rủi ro trong tất cả các hoạt động nghiệp vụ hải quan; áp dụng các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích tuân thủ tự nguyện, hướng đến môi trường tự nguyện tuân thủ pháp luật trong cộng đồng doanh nghiệp xuất nhập khẩu.

4. Đẩy mạnh triển khai hoạt động kiểm tra sau thông quan cả về số lượng, chất lượng trên cơ sở áp dụng đầy đủ mô hình quản lý tuân thủ, kỹ thuật quản lý rủi ro, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường trao đổi thông tin với các cơ quan, đơn vị có liên quan phục vụ cho hoạt động kiểm tra sau thông quan; nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ nguồn nhân lực thực thi nghiệp vụ kiểm tra sau thông quan

5. Công tác kiểm soát hải quan được áp dụng đầy đủ các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan, trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng đầy đủ trang thiết bị hiện đại, đảm bảo gắn kết chặt chẽ kiểm soát hải quan và các hoạt động nghiệp vụ hải quan khác.

6. Đẩy mạnh quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp; quan hệ hợp tác, phối kết hợp giữa Cục Hải quan Hà Nam Ninh với các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn.

7. Khẩn trương hoàn thiện các thủ tục cần thiết trong quy hoạch, xây dựng, đưa vào vận hành trụ sở Cục Hải quan Hà Nam Ninh. Từng bước kiện toàn, sắp xếp cơ cấu tổ chức của Cục phù hợp theo yêu cầu cải cách hành chính, hiện đại hóa của ngành Hải quan và định hướng triển khai Chính phủ điện tử; áp dụng Quản lý nguồn nhân lực theo năng lực dựa trên mô tả vị trí việc làm; điện tử hóa một số hoạt động quản lý nguồn nhân lực; nâng cao tính khoa học, công bằng, minh bạch cho các hoạt động quản lý nguồn nhân lực.

PHẦN II NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 1

1.1. Hoạt động 1: Rà soát, kiến nghị sửa đổi hệ thống pháp luật, quy trình nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn và tổ chức triển khai.

- Xây dựng Kế hoạch rà soát đánh giá hệ thống cơ sở pháp luật, quy trình nghiệp vụ hàng năm.

- Rà soát, đánh giá, kiến nghị sửa đổi hệ thống cơ sở pháp luật, quy trình nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn của Cục Hải quan Hà Nam Ninh.

1.2. Hoạt động 2: Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật mới.

- Thực hiện tuyên truyền phổ biến pháp luật về hải quan trong phạm vi toàn Cục với các văn bản quy phạm pháp luật mới.

1.3. Hoạt động 3: Phối hợp và triển khai Hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu áp dụng phương thức điện tử trong thực hiện một số thủ tục, hoạt động quản lý Hải quan mà Hệ thống VNACCS/VCIS hiện chưa triển khai.

Thực hiện một số thủ tục, hoạt động quản lý Hải quan mà Hệ thống VNACCS/VCIS hiện chưa triển khai, cụ thể:

- Phối hợp và triển khai phân hệ quản lý miễn, giảm, hoàn thuế.

- Phối hợp và triển khai phân hệ tiếp nhận và xử lý thông tin trước về hành khách và hàng hóa phục vụ mở rộng thông quan điện tử và quản lý rủi ro.

1.4. Hoạt động 4: Triển khai đầy đủ, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hệ thống thông quan điện tử VNACCS/VCIS.

- Thực hiện duy trì, giám sát và vận hành Hệ thống VNACCS/VCIS ổn định, an ninh, an toàn 24/7.

- Tiếp nhận và vận hành hoạt động trang thiết bị nâng cao năng lực quản lý, giám sát, điều hành 24/7 và cơ sở vật chất của Trung tâm dữ liệu Cục Hải quan do Tổng cục Hải quan cấp.

- Tiếp nhận và triển khai đầy đủ, kịp thời các dịch vụ hỗ trợ, bảo trì, bảo hành Hệ thống và hạ tầng kỹ thuật.

- Chuẩn bị điều kiện cần thiết để triển khai hiệu quả giai đoạn 2 của Dự án VNACCS/VCIS khi được Tổng cục Hải quan phê duyệt triển khai thực hiện.

1.5. Hoạt động 5: Vận hành, khai thác một số hệ thống công nghệ thông tin vệ tinh phiên bản mới nâng cấp đáp ứng yêu cầu quy định mới và theo kiến trúc hướng dịch vụ (SOA), phù hợp với kiến trúc tổng thể công nghệ thông tin ngành Tài chính.

- Vận hành, khai thác phiên bản mới nâng cấp Hệ thống kế toán thuế

xuất nhập khẩu.

- Vận hành, khai thác phiên bản mới nâng cấp Hệ thống thông quan điện tử V5, GTT, MHS.

- Vận hành, khai thác phiên bản mới nâng cấp Hệ thống thông tin quản lý rủi ro kết nối/chuyển đổi dữ liệu với Hệ thống VNACCS/VCIS.

- Vận hành, khai thác Hệ thống thông tin tình báo, hệ thống kiểm tra sau thông quan kết nối, xử lý thông tin với Hệ thống VNACCS/VCIS và các hệ thống xử lý tập trung ngành Hải quan.

- Triển khai vận hành, khai thác Hệ thống dự báo số thu.

1.6. Hoạt động 6: Vận hành Cơ chế một cửa quốc gia và một cửa ASEAN để thực hiện kết nối, trao đổi thông tin bằng phương thức điện tử, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện, hành lý xuất nhập cảnh.

- Triển khai tất cả các thủ tục hành chính của các Bộ, Ngành tham gia quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh thông qua Cơ chế một cửa quốc gia.

- Triển khai sử dụng các chứng từ điện tử (giấy phép điện tử, giấy chứng nhận điện tử và các giấy tờ điện tử tương đương) được cấp thông qua Cơ chế một cửa quốc gia khi thực hiện các thủ tục hành chính khác có liên quan.

- Triển khai mở rộng hệ thống một cửa quốc gia đối với tất cả Chi cục.

- Triển khai thực hiện các dịch vụ hỗ trợ Cơ chế một cửa quốc gia.

- Triển khai kết nối Cơ chế một cửa ASEAN theo lộ trình của TCHQ để thực hiện trao đổi và công nhận lẫn nhau về các chứng từ thương mại được cấp dưới dạng điện tử với các nước ASEAN.

- Đào tạo sử dụng, vận hành các chương trình kết nối một cửa Quốc gia và một cửa ASEAN cho cán bộ, công chức.

1.7. Hoạt động 7: Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả sử dụng trang thiết bị nhằm hiện đại hóa hoạt động kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu trên địa bàn quản lý Cục Hải quan Hà Nam Ninh.

- Rà soát, kiến nghị trang cấp các thiết bị: Hệ thống Camera giám sát, máy soi hàng hóa, cân ô tô, thiết bị đọc mã vạch... để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh tại các cửa khẩu đường bộ và cảng biển, các địa điểm kiểm tra hàng hóa...

- Triển khai hệ thống giám sát hải quan sử dụng mã vạch theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.

- Triển khai Đề án ứng dụng công nghệ Seal định vị GPS trong giám sát hải quan theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.

1.8. Hoạt động 8: Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trên địa bàn quản lý của Cục Hải quan Hà Nam Ninh.

- Rà soát, đề xuất Tổng cục Hải quan kiến nghị các Bộ, Ngành sửa đổi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm tra chuyên ngành theo Quyết định 2026/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đề xuất Tổng cục Hải quan kiến nghị với các Bộ, Ngành xây dựng nguyên tắc kiểm tra chuyên ngành đảm bảo đổi mới phương pháp kiểm tra chuyên ngành theo hướng tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, giảm chi phí, rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa.

- Tham gia ý kiến, định kỳ rà soát sửa đổi, bổ sung Danh mục hàng hóa rủi ro về chính sách quản lý trong lĩnh vực xuất nhập khẩu phục vụ công tác kiểm tra, kiểm soát, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

- Phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành xây dựng, ký kết quy chế phối hợp nhằm tăng cường công tác quản lý hàng hóa chuyên ngành tại địa bàn nhằm rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục của các cơ quan kiểm tra chuyên ngành trên cổng thông tin một cửa quốc gia (NSW).

- Khảo sát, xác định yêu cầu để xây dựng đề án thành lập địa điểm kiểm tra tập trung kết hợp kiểm tra hàng hóa, kiểm tra chuyên ngành trên địa bàn quản lý.

1.9. Hoạt động 9: Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính công, cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Rà soát, kiến nghị, sửa đổi các bộ thủ tục hành chính đang thực hiện tại cấp Cục và cấp Chi cục theo hướng đơn giản, rõ ràng, minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện tạo nền tảng để thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao nhất tương ứng với từng thủ tục trên cổng thông tin điện tử Hải quan.

- Tăng cường hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan.

- Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 và 4 với 100% các thủ tục hải quan tại cấp Cục và Chi cục.

2. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 2

2.1. Hoạt động 1: Mở rộng việc triển khai thực hiện thanh toán thuế, lệ phí Hải quan bằng phương thức điện tử (e-Payment).

- Thực hiện tuyên truyền, phối hợp với các ngân hàng tham gia triển khai hệ thống e-Payment.

- Thực hiện hiệu quả chương trình quản lý thuế, trao đổi thông tin giữa Hải quan với các cơ quan Thuế, Kho bạc, Ngân hàng thương mại ký kết thỏa thuận hợp tác trên địa bàn.

- Triển khai dịch vụ thanh toán điện tử đối với các khoản thuế, phí, lệ phí được áp dụng đối với 100% các thủ tục hành chính trên cổng thông tin một cửa quốc gia.

2.2. Hoạt động 2: Nâng cao chất lượng xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước và quản lý nợ, xử lý nợ đúng theo quy định của Luật Quản lý thuế.

- Đánh giá dữ liệu thường xuyên theo tháng, quý, 6 tháng, năm một cách cụ thể hơn để đánh giá chính xác nguồn thu làm cơ sở xây dựng dự toán phù hợp với thực tiễn và xu hướng phát triển của địa bàn.

- Quản lý chặt chẽ nợ thuế, theo dõi, phân loại và xử lý nợ theo đúng quy trình tại các Chi cục trực thuộc.

3. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 3

3.1. Hoạt động 1: Triển khai áp dụng quản lý rủi ro toàn diện, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả áp dụng quản lý rủi ro trên các lĩnh vực nghiệp vụ Hải quan.

- Tăng cường phân tích đánh giá rủi ro, áp dụng biện pháp kiểm soát đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện quản lý chuyên ngành.

- Áp dụng đầy đủ và nâng cao hiệu quả việc áp dụng quản lý rủi ro trong kiểm tra sau thông quan.

- Áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế đối với hàng hoá xuất nhập khẩu trong đó tập trung vào công tác hoàn thuế đối với hàng hoá xuất nhập khẩu.

- Triển khai ứng dụng mạnh mẽ Hệ thống thông tin quản lý rủi ro được nâng cấp; Hệ thống VNACCS/VCIS giai đoạn 2; các phần mềm nghiệp vụ khác do Tổng cục Hải quan nâng cấp phục vụ yêu cầu công tác quản lý rủi ro.

- Triển khai thực hiện đầy đủ các biện pháp, kỹ thuật nghiệp vụ quản lý rủi ro. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thu thập, xử lý thông tin tập trung nhóm doanh nghiệp có rủi ro để tăng cường quản lý các doanh nghiệp trọng điểm.

3.2. Hoạt động 2: Hàng năm, giảm tỷ lệ kiểm tra luồng vàng, luồng đỏ tại Cục.

- Tham mưu đề xuất áp dụng tiêu chí lựa chọn kiểm tra dựa trên kết quả phân tích, đánh giá rủi ro của Cục theo đúng quy định của Bộ Tài chính và hướng dẫn Tổng cục Hải quan.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá việc thiết lập, áp dụng tiêu chí phân luồng quyết định việc kiểm tra và kiểm tra, giám sát việc chuyển luồng kiểm tra tại Chi cục Hải quan; chấn chỉnh, xử lý nghiêm đối với các trường hợp thực hiện không đúng quy trình, quy định hướng dẫn của Bộ Tài chính và Tổng cục Hải quan.

- Thực hiện áp dụng Danh mục hàng hóa rủi ro đối với doanh nghiệp không tuân thủ và doanh nghiệp có rủi ro cao.

3.3. Hoạt động 3: Công khai tiêu chí đánh giá, có hệ thống cảnh báo; công khai lý do doanh nghiệp bị phân luồng.

- Thực hiện áp dụng tiêu chí đánh giá doanh nghiệp để phân luồng theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan

- Trả lời lý do luồng vàng hoặc luồng đỏ (đối với các tờ khai do Cục điều chỉnh, thiết lập chuyển luồng) khi doanh nghiệp đề nghị hoặc khiếu nại trên cơ sở căn cứ vào các quy định của pháp luật và Bộ tiêu chí của Bộ Tài chính.

3.4. Hoạt động 4: Đề xuất, tham gia ý kiến hoàn thiện cơ sở pháp lý về quản lý tuân thủ doanh nghiệp.

- Góp ý xây dựng và triển khai thực hiện các văn bản quy định, quy trình nghiệp vụ về quản lý tuân thủ đối với doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu.

- Góp ý xây dựng và triển khai Đề án “Khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật hải quan” theo phân cấp, hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.

3.5. Hoạt động 5: Tổ chức thực hiện đo lường tuân thủ trong các hoạt động nghiệp vụ tại Cục, kiểm tra, đánh giá phân loại doanh nghiệp tuân thủ theo từng lĩnh vực hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn.

- Tổ chức thực hiện thí điểm chương trình đo lường tuân thủ đối với doanh nghiệp tuân thủ theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.

- Tổ chức thực hiện các chương trình quản lý, đánh giá tuân thủ đối với các doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn Cục.

4. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 4

4.1. Hoạt động 1: Tăng cường kiểm tra sau thông quan trên cơ sở áp dụng đầy đủ kỹ thuật quản lý rủi ro, ứng dụng công nghệ thông tin, đáp ứng cải cách hiện đại hóa Hải quan và định hướng chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm;

hướng dẫn doanh nghiệp tuân thủ pháp luật, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, sẵn sàng ngăn chặn kịp thời các trường hợp cố tình gian lận gây thất thu cho ngân sách nhà nước, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị thu ngân sách của Cục Hải quan Hà Nam Ninh.

- Xây dựng Kế hoạch kiểm tra sau thông quan đảm bảo đáp ứng yêu cầu đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật về Hải quan, thuế của các doanh nghiệp trên địa bàn.

- Xây dựng và hoàn thiện danh bạ doanh nghiệp có hoạt động xuất nhập khẩu qua địa bàn, trên cơ sở danh bạ doanh nghiệp thực hiện phân loại, xác định địa bàn, loại hình xuất nhập khẩu và đối tượng kiểm tra trọng điểm trong từng giai đoạn.

- Triển khai Đề án tăng cường năng lực kiểm tra sau thông quan đến năm 2015 và tầm nhìn đến 2020 của ngành Hải quan đã được Bộ Tài chính phê duyệt theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.

- Triển khai cho cán bộ, công chức chuyên trách công tác Kiểm tra sau thông quan áp dụng thành thạo, có hiệu quả các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm phân tích số liệu xuất nhập khẩu phục vụ việc xây dựng kế hoạch Kiểm tra sau thông quan.

- Thực hiện quy chế phối kết hợp, trao đổi thông tin giữa Kiểm tra sau thông quan với các đơn vị trong và ngoài Ngành theo quy chế của Tổng cục Hải quan.

- Thực hiện chương trình doanh nghiệp ưu tiên theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan. Hướng dẫn và khuyến khích doanh nghiệp hoạt động tích cực, đủ điều kiện tham gia chương trình Doanh nghiệp ưu tiên. Tổ chức theo dõi, đánh giá hoạt động của các doanh nghiệp ưu tiên qua địa bàn quản lý.

- Tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp chấp hành tốt pháp luật, đảm bảo các điều kiện để được hưởng chính sách của chương trình doanh nghiệp ưu tiên theo quy định của Tổng cục Hải quan.

4.2. Hoạt động 2: Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng quản lý rủi ro trong việc thu thập thông tin và đánh giá doanh nghiệp phục vụ hoạt động kiểm tra sau thông quan.

- Sử dụng, khai thác hiệu quả các phần mềm của ngành Hải quan để thu thập số liệu, thông tin về doanh nghiệp, hàng hóa xuất nhập khẩu phục vụ công tác kiểm tra sau thông quan.

- Áp dụng quản lý rủi ro trong việc phân loại doanh nghiệp để kiểm tra hồ sơ.

5. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 5

5.1. Hoạt động 1: Nâng cao hiệu quả triển khai các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi, thủ đoạn buôn lậu, gian lận thương mại trên địa bàn.

- Xây dựng và triển khai các kế hoạch chống buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển hàng hóa trái phép.

- Thu thập, phân tích xử lý thông tin để cảnh báo các thủ đoạn, phương thức buôn lậu, gian lận thương mại.

- Triển khai và vận hành có hiệu quả hoạt động của công tác kiểm soát Hải quan trực tuyến trên hệ thống.

- Nâng cao chất lượng công tác điều tra, nghiên cứu, nắm tình hình; thu thập xử lý thông tin, xác định đối tượng trọng điểm, địa bàn trọng điểm. Tăng cường đào tạo nâng cao năng lực, trình độ nghiệp vụ kiểm soát hải quan; xây dựng lực lượng chuyên trách đấu tranh phòng, chống buôn lậu, ma túy thực sự chất lượng, mạnh mẽ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của giai đoạn 2016 – 2020.

- Quản lý và khai thác có hiệu quả các trang bị, phương tiện kỹ thuật hiện có; đề xuất bổ sung tăng cường thêm các trang thiết bị cần thiết khác cho công tác phòng, chống ma túy.

- Triển khai Đề án "Nâng cao năng lực cho lực lượng hải quan chuyên trách chống buôn lậu đến năm 2020".

5.2. Hoạt động 2: Nâng cao năng lực cán bộ, công chức trong hoạt động kiểm soát hải quan.

- Rà soát, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện đào tạo lực lượng công chức kiểm soát hải quan, sử dụng thành thạo, nhuần nhuyễn, đồng bộ các phương thức kiểm soát hải quan truyền thống và phương thức kiểm soát hải quan hiện đại.

- Áp dụng đầy đủ các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan trong công tác kiểm soát phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại.

- Nâng cao chất lượng xây dựng và xử lý, cơ sở bí mật mạng lưới cộng tác viên.

5.3. Hoạt động 3: Tăng cường, củng cố mối quan hệ phối hợp với các lực lượng chức năng trên địa bàn trong công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, ma túy.

- Rà soát, xây dựng, bổ sung hoàn thiện các quy chế phối hợp giữa Cục Hải quan Hà Nam Ninh với các lực lượng chức năng như Công an, Quản lý thị trường, Bộ đội Biên phòng và các lực lượng khác trong công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại; tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá công tác phối kết hợp theo các quy chế đã ký kết.

- Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, các văn bản chỉ đạo của các cấp, bộ, ngành, tỉnh về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, vận chuyển trái phép hàng hóa, ma túy.

6. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 6: Xây dựng, phát triển quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp, các hiệp hội trên địa bàn.

- Xây dựng Kế hoạch phát triển quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp giai đoạn 2016-2020 của Cục Hải quan Hà Nam Ninh trên cơ sở kế hoạch của Tổng cục Hải quan.

- Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền hàng năm trên báo đài, kế hoạch tổ chức tuyên truyền pháp luật của Cục. Xây dựng kế hoạch đào tạo, tập huấn theo các chuyên đề cho cộng đồng doanh nghiệp có hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn.

- Thành lập tổ giải quyết vướng mắc tại Cục. Thiết lập, vận hành đường dây nóng tiếp nhận ý kiến của người dân và doanh nghiệp. Niêm yết công khai số điện thoại của lãnh đạo Cục, lãnh đạo các Chi cục, các đơn vị thường xuyên trực tiếp làm việc với doanh nghiệp. Niêm yết công khai các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến thủ tục hải quan.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp cấp Cục và cấp Chi cục. Duy trì định kỳ tổ chức hội nghị đối thoại với doanh nghiệp tại 2 cấp: Cục Hải quan và Chi cục Hải quan trực thuộc.

- Tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với hoạt động hải quan; phối hợp với doanh nghiệp và các bên liên quan thực hiện giám sát việc thực thi pháp luật, công vụ của cơ quan hải quan.

7. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 7

7.1. Hoạt động 1: Kiện toàn tổ chức bộ máy theo mô hình mới, đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ triển khai Quyết định số 1919/QĐ-BTC ngày 06/9/2016 của Bộ Tài chính.

- Triển khai thực hiện Quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng, Chi cục, Đội Kiểm soát thuộc Cục.

- Xây dựng Quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Đội, Tổ công tác thuộc Chi cục và tương đương.

- Triển khai mô hình tổ chức bộ máy mới cho các Đội, Tổ công tác thuộc Chi cục và tương đương.

7.2. Hoạt động 2: Cải cách công tác quản lý nguồn nhân lực.

- Tiếp tục hoàn thiện danh mục vị trí việc làm và các bản mô tả công việc của từng vị trí việc làm trong toàn Cục.

- Ứng dụng khung năng lực chuyên môn nghiệp vụ theo cấp độ, xây dựng sổ tay công tác nghiệp vụ đối với các lĩnh vực nghiệp vụ triển khai tại Cục.

- Hoàn thiện danh mục sản phẩm và bảng định mức sản phẩm của từng vị trí việc làm.

- Nghiên cứu thực hiện quy trình bố trí, sắp xếp, điều động, luân chuyển, quy hoạch đánh giá, tuyển chọn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại theo năng lực.

- Xây dựng hệ thống quản lý hồ sơ, đánh giá năng lực của công chức.

- Xây dựng kế hoạch về tinh giản biên chế của Cục trên cơ sở đánh giá, sử dụng biên chế theo vị trí việc làm gắn với cơ cấu ngạch công chức.

7.3. Hoạt động 3: Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ phát triển nguồn nhân lực.

- rà soát, xây dựng Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công chức.

- Tăng cường phối hợp đào tạo với các đơn vị trong và ngoài ngành, đào tạo theo hướng chuyên sâu về một số lĩnh vực như kế toán, kiểm toán, kiểm tra sau thông quan.

- Xây dựng phương án đào tạo tại chỗ, tổ chức các lớp tự bồi dưỡng tại các đơn vị cơ sở, đồng thời khuyến khích cán bộ công chức tự học tập để nâng cao trình độ.

- Ứng dụng chương trình đào tạo truyền thống, điện tử dựa trên khung năng lực chuyên môn nghiệp vụ, nhu cầu thực tiễn đáp ứng công tác cải cách hiện đại hóa của Cục và hội nhập quốc tế.

7.4. Hoạt động 4: Thực hiện liêm chính hải quan.

- Chuẩn hóa, duy trì thực hiện nghiêm các quy định về kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực thi nhiệm vụ, phòng, chống các biểu hiện tiêu cực, tham nhũng của cán bộ, công chức Hải quan.

- Tăng cường công tác thanh tra, tự kiểm tra nội bộ để phát hiện, cảnh báo, chấn chỉnh kịp thời sai phạm của cán bộ, công chức Hải quan.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi đua khen thưởng và công tác xử lý kỷ luật.

7.5. Hoạt động 5: Thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Tăng cường công tác tuyên truyền, khuyến khích cộng đồng Doanh nghiệp cũng như cá nhân có phản ánh về thái độ của cán bộ, công chức Hải quan khi thi hành công vụ.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI CÁC MỤC TIÊU KHÔNG THUỘC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Hoạt động 1: Điện tử hóa công tác quản lý hành chính; cung cấp thông tin nghiệp vụ điện tử hỗ trợ lãnh đạo các cấp ra quyết định về nghiệp vụ.

- Xây dựng, chuẩn hóa quy trình làm việc, xử lý công việc của các cấp lãnh đạo; quy trình quản lý, xử lý văn bản, lưu trữ hồ sơ, tài liệu.

- Đầu tư trang thiết bị và triển khai phương thức điều hành công việc trực tuyến (giao ban, hội thảo, đào tạo, tập huấn trực tuyến).

- Từng bước thực hiện lưu trữ công văn đi đến của Cục Hải quan và các Chi cục dưới dạng điện tử.

- Triển khai áp dụng đầy đủ, đúng quy định về chữ ký số, gửi báo cáo điện tử có chữ ký số.

- Nâng cấp hệ thống Net Office theo lộ trình của Tổng cục hải quan để đảm bảo yêu cầu điều hành, quản trị công việc toàn diện theo nhiều cấp quản lý, chuyên nghiệp, khoa học, đầy đủ.

- Triển khai áp dụng khoa học công nghệ trong quản lý công tác hậu cần, đảm bảo, khai thác sử dụng tài sản, phương tiện nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản, hạn chế được tình trạng lãng phí, giúp tiết kiệm cho ngân sách nhà nước.

- Tiếp nhận và triển khai hệ thống mô hình ISO điện tử trong áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001-2008 vào hoạt động của Cục.

2. Hoạt động 2: Tiếp tục đầu tư hệ thống trụ sở làm việc, trang thiết bị hiện đại nhằm phục vụ cho công tác quản lý hải quan.

- Thực hiện các thủ tục để tiến hành xây dựng và sớm đưa vào vận hành trụ sở làm việc của Cục Hải quan Hà Nam Ninh với đầy đủ phương tiện, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai công việc.

- Khảo sát, xác định yêu cầu để xây dựng đề án thành lập địa điểm kiểm tra tập trung kết hợp kiểm tra hàng hóa, kiểm tra chuyên ngành trên địa bàn quản lý.

- Tiếp nhận, quản lý, sử dụng hiệu quả các phương tiện, trang thiết bị do Tổng cục Hải quan cung cấp.

3. Hoạt động 3: Chuẩn hóa về quy trình, quy chế vận hành, sử dụng.

- Rà soát hoàn thiện quy trình quản lý tài sản công.

- Rà soát hoàn thiện quy chế, quy trình vận hành, khai thác các hệ thống máy móc, trang thiết bị.

- Nâng cao hiệu quả công tác đấu thầu mua sắm thông qua hệ thống các giải pháp.

- Tăng cường hiệu quả công tác đầu tư, quản lý và sử dụng máy soi ngành Hải quan.

4. Hoạt động 4: Công khai minh bạch trong quản lý chi tiêu tài chính nội bộ; áp dụng phương thức điện tử trong quản lý, điều hành và quản trị nội bộ.

- Hoàn thiện quy chế chi tiêu nội bộ của Cục giai đoạn 2016-2020.

- Công khai, minh bạch trong chi tiêu nội bộ định kỳ hằng năm sau khi được cơ quan có thẩm quyền giao dự toán và các lần điều chỉnh tăng, giảm dự toán trong năm.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra nội bộ định kỳ hàng năm theo kế hoạch hoặc đột xuất.

5. Hoạt động 5: Xây dựng danh mục chỉ số theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan phù hợp với đặc điểm, tình hình hoạt động, các lĩnh vực nghiệp vụ đặc thù tại đơn vị.

- Tham gia xây dựng bộ chỉ số đánh giá kết quả công việc trên các lĩnh vực: Giám sát quản lý, thuế XNK, quản lý rủi ro, kiểm tra sau thông quan, công nghệ thông tin, kiểm soát hải quan.

- Triển khai ứng dụng hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả công việc trên các lĩnh vực nghiệp vụ hải quan: Giám sát quản lý, thuế XNK, kiểm tra sau thông quan, quản lý rủi ro, công nghệ thông tin, kiểm soát hải quan theo các yêu cầu chung về số liệu, phân tích và đánh giá hiệu quả chỉ số.

6. Hoạt động 6: Tổ chức và tiến hành đo thời gian thông quan/giải phóng hàng hóa tại tất cả các Chi cục trực thuộc định kỳ 2 lần/năm.

- Tổ chức đo thời gian thông quan/giải phóng hàng.

- Báo cáo kết quả đo thời gian thông quan/giải phóng hàng hóa.

7. Hoạt động 7: Triển khai thực hiện thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 theo Quyết định 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng chính phủ vào các mảng công tác nghiệp vụ.

- Thành lập Ban chỉ đạo triển khai hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 tại Cục.

- Ban hành kế hoạch xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008 và định hướng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015 theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 theo lộ trình và chỉ đạo của Tổng cục Hải quan.

(Các hoạt động chi tiết theo phụ lục đính kèm)





Phụ lục

CÁC HOẠT ĐỘNG CHI TIẾT TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH

CẢI CÁCH, PHÁT TRIỂN VÀ HIỆN ĐẠI HÓA CỤC HẢI QUAN HÀ NAM NINH GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 144/QĐ-TCHQ ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Hải quan)

STT	Hoạt động	Hoạt động chi tiết	Sản phẩm	Lộ trình	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
I. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM							
1. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 1							
1	Hoạt động 1: Rà soát, kiến nghị sửa đổi hệ thống cơ sở pháp luật, quy trình nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn và tổ chức triển khai.	1.1. Xây dựng Kế hoạch rà soát đánh giá hệ thống cơ sở pháp luật, quy trình nghiệp vụ hàng năm.	Kế hoạch.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan	
		1.2. Rà soát, đánh giá, kiến nghị sửa đổi hệ thống cơ sở pháp luật, quy trình nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn của Cục Hải quan Hà Nam Ninh.	Bản tổng hợp đóng góp ý kiến, đề xuất, kiến nghị.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan	
2	Hoạt động 2: Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật.	2.1. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện văn bản quy phạm luật mới.	Kế hoạch.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan	
		2.2. Thực hiện tuyên truyền phổ biến pháp luật về hải quan trong phạm vi toàn Cục với các văn bản quy phạm pháp luật mới.	- Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật. - Tổ chức thực hiện Kế hoạch. - Các đợt phổ biến văn bản pháp luật mới. - Các lớp tập huấn tuyên truyền phổ biến pháp luật	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan	

			cho cá nhân, tổ chức thực hiện xuất nhập khẩu.			
3	Hoạt động 3: Phối hợp và triển khai Hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu áp dụng phương thức điện tử trong thực hiện một số thủ tục, hoạt động quản lý hải quan mà Hệ thống VNACCS/VCIS hiện chưa triển khai.	1. Phối hợp và triển khai phân hệ quản lý miễn, giảm, hoàn thuế.	Phân hệ được triển khai.	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan
		2. Phối hợp và triển khai phân hệ tiếp nhận và xử lý thông tin trước về hành khách và hàng hóa phục vụ mở rộng thông quan điện tử và quản lý rủi ro.	Phân hệ được triển khai.	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan
4	Hoạt động 4: Triển khai đầy đủ, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hệ thống thông quan điện tử VNACCS/VCIS.	1. Thực hiện duy trì, giám sát và vận hành Hệ thống VNACCS/VCIS ổn định, an ninh, an toàn 24/7.	Hệ thống VNACCS/VCIS được vận hành ổn định.	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan
		2. Tiếp nhận và vận hành hoạt động trang thiết bị nâng cao năng lực quản lý, giám sát, điều hành 24/7 và cơ sở vật chất của Trung tâm dữ liệu Cục Hải quan do TCHQ cấp.	Hệ thống máy móc, trang thiết bị phục vụ quản lý, giám sát, điều hành và cơ sở vật chất của Trung tâm dữ liệu Cục Hải quan được hoàn thiện.	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan
		3. Tiếp nhận và triển khai đầy đủ, kịp thời các dịch vụ hỗ trợ, bảo trì, bảo hành Hệ thống và hạ tầng kỹ thuật.	Triển khai đầy đủ, kịp thời các dịch vụ hỗ trợ, bảo trì, bảo hành Hệ thống và hạ tầng kỹ thuật khi được trang cấp.	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan
		4. Chuẩn bị điều kiện cần thiết để triển khai hiệu quả giai đoạn 2 của Dự án VNACCS/VCIS khi được TCHQ phê duyệt triển khai thực hiện.	Tổ chức triển khai Dự án VNACCS/VCIS giai đoạn 2 khi được TCHQ phê duyệt triển khai thực hiện.	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan
5	Hoạt động 5: Vận hành, khai thác một số hệ thống công nghệ thông tin vệ tinh phiên bản mới nâng cấp đáp ứng yêu cầu quy	5.1. Vận hành, khai thác phiên bản mới nâng cấp Hệ thống kế toán thuế xuất nhập khẩu.	Các hệ thống CNTT vệ tinh được nâng cấp, vận hành ổn định, có hiệu quả.	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan
		5.2. Vận hành, khai thác phiên	Hệ thống được nâng cấp,	2016-2020	Phòng	Các đơn vị

	<p>định mới và theo kiến trúc hướng dịch vụ (SOA), phù hợp với kiến trúc tổng thể công nghệ thông tin ngành Tài chính.</p>	<p>bản mới nâng cấp Hệ thống thông quan điện tử V5, GTT, MHS.</p>	<p>vận hành ổn định, có hiệu quả.</p>		<p>ng nghiệp vụ</p>	<p>liên quan</p>	
		<p>5.3. Vận hành, khai thác phiên bản mới nâng cấp Hệ thống thông tin quản lý rủi ro kết nối/chuyển đổi dữ liệu với Hệ thống VNACCS/VCIS.</p>	<p>Hệ thống được nâng cấp, vận hành ổn định, có hiệu quả.</p>	<p>2016-2020</p>	<p>Phòng nghiệp vụ</p>	<p>Các đơn vị liên quan</p>	
		<p>5.4. Vận hành, khai thác Hệ thống thông tin tình báo, hệ thống kiểm tra sau thông quan kết nối, xử lý thông tin với Hệ thống VNACCS/VCIS và các hệ thống xử lý tập trung ngành Hải quan.</p>	<p>Hệ thống được nâng cấp, vận hành ổn định, có hiệu quả.</p>	<p>2016-2020</p>	<p>Phòng nghiệp vụ</p>	<p>Các đơn vị liên quan</p>	
		<p>5.5. Triển khai vận hành, khai thác Hệ thống dự báo số thu</p>	<p>Hệ thống được nâng cấp, vận hành ổn định, có hiệu quả.</p>	<p>2016-2020</p>	<p>Phòng nghiệp vụ</p>	<p>Các đơn vị liên quan</p>	
<p>6</p>	<p>Hoạt động 6: Vận hành Cơ chế một cửa quốc gia và một cửa ASEAN để thực hiện kết nối, trao đổi thông tin bằng phương thức điện tử, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện, hành lý xuất nhập cảnh.</p>	<p>6.1. Triển khai tất cả các thủ tục hành chính của các Bộ, Ngành tham gia quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh thông qua Cơ chế một cửa quốc gia.</p>	<p>Các thủ tục hành chính của các Bộ, ngành liên quan đến hoạt động hải quan được thực hiện trên hệ thống một cửa quốc gia.</p>	<p>2016-2020</p>	<p>Phòng nghiệp vụ</p>	<p>Các đơn vị liên quan</p>	
		<p>6.2. Triển khai sử dụng các chứng từ điện tử (giấy phép điện tử, giấy chứng nhận điện tử và các giấy tờ điện tử tương đương) được cấp thông qua Cơ chế một cửa quốc gia khi thực hiện các thủ tục hành chính khác có liên quan.</p>	<p>Các chứng từ điện tử được thực hiện trên hệ thống một cửa quốc gia.</p>	<p>2016-2020</p>	<p>Phòng nghiệp vụ</p>	<p>Các đơn vị liên quan</p>	

		6.3. Triển khai mở rộng hệ thống một cửa quốc gia đối với tất cả các chi cục.	Hệ thống một cửa quốc gia được mở rộng.	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan
		6.4. Triển khai thực hiện các dịch vụ hỗ trợ Cơ chế một cửa quốc gia.	Các dịch vụ hỗ trợ Cơ chế một cửa quốc gia được triển khai.	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan
		6.5. Triển khai kết nối Cơ chế một cửa ASEAN theo lộ trình của Tổng cục Hải quan để thực hiện trao đổi và công nhận lẫn nhau về các chứng từ thương mại được cấp dưới dạng điện tử với các nước ASEAN.	Kết nối nối Cơ chế một cửa ASEAN đảm bảo đúng theo kế hoạch Tổng cục.	Theo lộ trình của Tổng cục Hải quan	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan
		6.6. Đào tạo sử dụng, vận hành các chương trình kết nối một cửa Quốc gia và một cửa ASEAN cho cán bộ, công chức	- Các lớp đào tạo. - Lượt người được đào tạo.	2017-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan.
7	Hoạt động 7: Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả sử dụng trang thiết bị nhằm hiện đại hóa hoạt động kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu trên địa bàn quản lý Cục Hải quan Hà Nam Ninh.	7.1. Rà soát, kiểm nghiệm trang cấp hoặc thay thế các thiết bị: Hệ thống Camera giám sát, máy soi hàng hóa, cân ô tô, thiết bị đọc mã vạch... để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh tại các cửa khẩu đường bộ và cảng biển, các địa điểm kiểm tra hàng hóa...	Hệ thống camera giám sát, máy soi hàng hóa, cân ô tô, thiết bị đọc mã vạch được trang bị và sử dụng trong công tác quản lý nhà nước về hải quan tại các chi cục Hải quan trực thuộc Cục.	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục HQ trực thuộc Cục
		7.2. Triển khai hệ thống giám sát hải quan sử dụng mã vạch theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.	- Hệ thống giám sát hải quan sử dụng mã vạch được triển khai. - Hệ thống giám sát hải quan sử dụng mã vạch vận hành, khai thác ổn định.	Theo lộ trình của TCHQ	Phòng Nghiệp vụ	Các Chi cục HQ trực thuộc Cục

		7.3. Triển khai Đề án ứng dụng công nghệ Seal định vị GPS trong giám sát hải quan theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.	Công nghệ Seal định vị được áp dụng trong giám sát hải quan.	Theo lộ trình của TCHQ	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị trực thuộc Cục
8	Hoạt động 8: Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trên địa bàn quản lý của Cục Hải quan Hà Nam Ninh.	8.1. Rà soát, kiến nghị các Bộ, Ngành sửa đổi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm tra chuyên ngành theo Quyết định 2026/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ.	Kiến nghị đề xuất.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		8.2. Đề xuất Tổng cục Hải quan kiến nghị với các Bộ, Ngành cơ quan có chức năng xây dựng nguyên tắc kiểm tra chuyên ngành đảm bảo đổi mới phương pháp kiểm tra chuyên ngành theo hướng tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, giảm chi phí, rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa.	Báo cáo kiến nghị, đề xuất.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		8.3. Tham gia ý kiến, định kỳ rà soát sửa đổi, bổ sung Danh mục hàng hóa rủi ro về chính sách quản lý trong lĩnh vực xuất nhập khẩu phục vụ công tác kiểm tra, kiểm soát, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.	- Ý kiến tham gia. - Danh mục bổ sung.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		8.4. Phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành xây dựng, ký kết quy chế phối hợp nhằm tăng cường công tác quản lý hàng hóa chuyên ngành tại địa bàn nhằm rút ngắn thời gian	Các quy chế phối hợp được ký kết và thực hiện	2016-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục

		thông quan hàng hóa tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp. Đây mạnh thực hiện thủ tục của các cơ quan kiểm tra chuyên ngành trên cổng thông tin một cửa quốc gia (NSW).				
		8.5. Khảo sát, xác định yêu cầu để xây dựng đề án thành lập địa điểm kiểm tra tập trung kết hợp kiểm tra hàng hóa, kiểm tra chuyên ngành trên địa bàn quản lý.	- Đề án được phê duyệt. - Địa điểm kiểm tra, tập trung.	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan
9	Hoạt động 9: Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính công, sử dụng dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp.	9.1. Rà soát, kiến nghị, sửa đổi các bộ thủ tục hành chính đang thực hiện tại cấp Cục và cấp Chi cục theo hướng minh bạch, đơn giản, thuận tiện tạo nền tảng cho việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao nhất tương ứng với từng thủ tục trên cổng thông tin điện tử hải quan.	- Danh mục thủ tục hành chính được rà soát. - Các bộ thủ tục hành chính kiến nghị sửa đổi hoặc bãi bỏ.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		9.2. Tăng cường hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan.	Các văn bản do Cục, các đơn vị thuộc và trực thuộc ban hành đều được kiểm soát đảm bảo đúng quy định.	Hàng năm	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
		9.3. Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 và 4 với 100% các thủ tục tại cấp Cục và Chi cục.	Cung cấp được dịch vụ công trực tuyến đạt cấp độ 3, 4 cho 100% các thủ tục tại cấp Cục và Chi cục	2017-2020	Phòng Nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục
2. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 2						
10	Hoạt động 1: Mở rộng việc	1.1. Thực hiện tuyên truyền,	Thỏa thuận hợp tác phối	2016-2020	Phòng	Các đơn vị

	triển khai thực hiện thanh toán thuế, lệ phí Hải quan bằng phương thức điện tử (e-Payment).	phối hợp với các ngân hàng tham gia triển khai hệ thống e-Payment. 1.2. Thực hiện hiệu quả chương trình quản lý thuế, trao đổi thông tin giữa Hải quan với các cơ quan Thuế, Kho bạc, Ngân hàng thương mại ký kết thỏa thuận hợp tác trên địa bàn. 1.3. Triển khai dịch vụ thanh toán điện tử đối với các khoản thuế, phí, lệ phí được áp dụng đối với 100% các thủ tục hành chính trên cổng thông tin một cửa quốc gia.	hợp thu giữa TCHQ và ngân hàng thương mại. Chương trình quản lý thuế, trao đổi thông tin giữa Hải quan với các cơ quan Thuế, Kho bạc, Ngân hàng thương mại. Sử dụng chứng từ điện tử trên cổng thông tin một cửa quốc gia.			ng nghiệp vụ	liên quan	
				2016-2020		Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan	
				2017-2019		Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị có liên quan	
11	Hoạt động 2: Nâng cao chất lượng xây dựng dự toán thu NSNN và quản lý nợ, xử lý nợ đúng theo quy định của Luật Quản lý thuế.	2.1. Đánh giá đứ liệu thường xuyên theo tháng, quý, 6 tháng, năm một cách cụ thể hơn để đánh giá chính xác nguồn thu làm cơ sở xây dựng dự toán phù hợp.	Báo cáo đánh giá.	2016-2020		Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan	
		2.2. Quản lý chặt chẽ nợ thuế, theo dõi, phân loại và xử lý nợ theo đúng quy trình tại các Chi cục trực thuộc.	Các hoạt động kiểm soát trên hệ thống KTI59, các văn bản kiểm tra, nhắc nhở.	2016-2020		Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan	
3. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 3								
12	Hoạt động 1: Triển khai áp dụng quản lý rủi ro toàn diện, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả áp dụng quản lý rủi ro trên các lĩnh vực nghiệp vụ hải	1.1. Tăng cường phân tích đánh giá rủi ro, áp dụng biện pháp kiểm soát đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện quản lý chuyên ngành.	Áp dụng theo tiêu chí do Cục Quản lý rủi ro xây dựng và cập nhật vào hệ thống.	2016-2020		Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan	

	quan.	1.2. Áp dụng đầy đủ và nâng cao hiệu quả việc áp dụng quản lý rủi ro trong kiểm tra sau thông quan.	Nâng cao hiệu quả thực hiện áp dụng QLRR trong kiểm tra sau thông quan theo hướng dẫn và chỉ đạo của TCHQ.	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan	
		1.3. Áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế đối với hàng hoá xuất nhập khẩu trong đó tập trung vào công tác hoàn thuế đối với hàng hoá xuất nhập khẩu.	Thực hiện áp dụng QLRR trong quản lý hải quan, quản lý thuế theo hướng dẫn và chỉ đạo của TCHQ.	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan	
		1.4. Triển khai ứng dụng mạnh mẽ Hệ thống thông tin quản lý rủi ro được nâng cấp; Hệ thống VNACCS/VCIS giai đoạn 2; các phần mềm nghiệp vụ khác do Tổng cục Hải quan nâng cấp phục vụ yêu cầu công tác quản lý rủi ro.	Thực hiện ứng dụng các Hệ thống, phần mềm do TCHQ nâng cấp.	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan	
		1.5. Triển khai thực hiện đầy đủ các biện pháp, kỹ thuật nghiệp vụ quản lý rủi ro. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thu thập, xử lý thông tin tập trung nhóm doanh nghiệp có rủi ro dễ tăng cường quản lý các doanh nghiệp trọng điểm.	<ul style="list-style-type: none"> - Các biện pháp kỹ thuật nghiệp vụ QLRR được triển khai. - Dữ liệu phục vụ công tác QLRR. 	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan	
13	Hoạt động 2: Hàng năm, giảm tỷ lệ kiểm tra luồng vàng, luồng đỏ tại Cục.	2.1. Tham mưu đề xuất áp dụng tiêu chí lựa chọn kiểm tra dựa trên kết quả phân tích, đánh giá rủi ro của Cục theo đúng quy định của Bộ Tài chính và hướng dẫn Tổng cục Hải quan.	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát, phân tích để hủy bỏ hiệu lực áp dụng các tiêu chí kiểm tra chi tiết hồ sơ và kiểm tra thực tế hàng hóa không có hiệu quả hoặc rủi ro thấp. - Theo dõi việc phân 	Thường xuyên	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan	

			<p>luồng và chỉ dẫn rủi ro trên hệ thống để kịp thời kiến nghị TCHQ điều chỉnh, sửa đổi, hủy bỏ kịp thời các trường hợp phân luồng không phù hợp cũng như áp dụng kiểm tra không hiệu quả.</p> <p>- Góp ý xây dựng các danh mục hàng hóa rủi ro phù hợp, chính xác.</p>				
		<p>2.2. Thường xuyên rà soát, đánh giá việc thiết lập, áp dụng tiêu chí phân luồng quyết định kiểm tra tại Cục Hải quan và kiểm tra, giám sát việc chuyển luồng kiểm tra tại các Chi cục Hải quan; chấn chỉnh, xử lý nghiêm đối với các trường hợp thực hiện không đúng quy trình, quy định hướng dẫn của Bộ Tài chính và Tổng cục Hải quan.</p>	<p>Theo dõi việc phân luồng trên hệ thống và tổ chức thực hiện kiểm tra theo Kế hoạch để phát hiện các trường hợp chuyển luồng không đúng, không phù hợp nhằm tham mưu cho lãnh đạo Cục chấn chỉnh kịp thời.</p>	Thường xuyên	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan	
		<p>2.3. Thực hiện áp dụng Danh mục hàng hóa rủi ro đối với doanh nghiệp không tuân thủ và doanh nghiệp có rủi ro cao.</p>	<p>Áp dụng Danh mục hàng hóa rủi ro.</p>	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan	
14	<p>Hoạt động 3: Công khai tiêu chí đánh giá, có hệ thống cảnh báo; công khai lý do doanh nghiệp bị phân luồng.</p>	<p>3.1. Thực hiện áp dụng tiêu chí đánh giá doanh nghiệp để phân luồng theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.</p>	<p>Thực hiện kiểm tra hải quan theo phân luồng, cảnh báo và chỉ dẫn rủi ro trên hệ thống thông tin nghiệp vụ.</p>	Thường xuyên	Phòng nghiệp vụ	Các Chi cục và các đơn vị liên quan	
			<p>Rà soát các chỉ dẫn, cảnh báo cũng như phân luồng của hệ thống để kiến nghị</p>	Thường xuyên	Phòng nghiệp vụ	Các Chi cục và các đơn vị liên	

			Cục QLRR sửa đổi, bổ sung kịp thời, phù hợp.			quan	
		3.2. Trả lời lý do luồng vàng hoặc luồng đỏ khi doanh nghiệp đề nghị hoặc khiếu nại trên cơ sở căn cứ vào các quy định của pháp luật và Bộ tiêu chí của Bộ Tài chính.	Văn bản trả lời doanh nghiệp khi có yêu cầu của doanh nghiệp. Hội nghị đối thoại.	Thường xuyên	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan	
15	Hoạt động 4: Đề xuất, tham gia ý kiến hoàn thiện cơ sở pháp lý về quản lý tuân thủ doanh nghiệp.	4.1. Góp ý xây dựng và triển khai thực hiện các văn bản quy định, quy trình nghiệp vụ về quản lý tuân thủ đối với doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu.	Văn bản góp ý Thông tư quy định về quản lý tuân thủ đối với doanh nghiệp hoạt động XNK.	2016-2017	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan	
		4.2. Góp ý xây dựng và triển khai Đề án “Khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật hải quan” theo phân cấp, hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.	Văn bản góp ý Quyết định của Tổng cục Hải quan hướng dẫn thực hiện quy định về quản lý tuân thủ đối với doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu.	2016-2017	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan	
		4.2. Góp ý xây dựng và triển khai Đề án “Khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật hải quan” theo phân cấp, hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.	- Văn bản góp ý. - Các hoạt động triển khai Đề án.	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan	
16	Hoạt động 5: Tổ chức đo lường tuân thủ trong các hoạt động nghiệp vụ tại Cục, kiểm tra, đánh giá phân loại doanh nghiệp tuân thủ theo từng lĩnh vực hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn.	5.1. Tổ chức thực hiện thí điểm chương trình đo lường tuân thủ đối với doanh nghiệp tuân thủ theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.	Thực hiện các cuộc đo lường tuân thủ theo hướng dẫn của TCHQ.	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan	
		5.2. Tổ chức thực hiện các chương trình quản lý, đánh giá tuân thủ đối với các doanh nghiệp hoạt động xuất nhập	Thực hiện các chương trình quản lý, đánh giá tuân thủ.	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan	

		khẩu trên địa bàn Cục.				
4. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 4						
17	<p>Hoạt động 1: Tăng cường kiểm tra sau thông quan trên cơ sở áp dụng đầy đủ kỹ thuật quản lý rủi ro, ứng dụng công nghệ thông tin, đáp ứng cải cách hiện đại hóa hải quan và định hướng chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm; hướng dẫn doanh nghiệp tuân thủ pháp luật, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, sẵn đề ngăn chặn kịp thời các trường hợp cố tình gian lận gây thất thu cho ngân sách nhà nước, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị thu ngân sách của Cục Hải quan Hà Nam Ninh.</p>	<p>1.1. Xây dựng Kế hoạch kiểm tra sau thông quan đảm bảo đáp ứng yêu cầu đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật về hải quan, thuế của các doanh nghiệp trên địa bàn</p>	<p>Kế hoạch kiểm tra sau thông quan.</p>	<p>2016-2020</p>	<p>Phòng nghiệp vụ</p>	<p>Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục</p>
		<p>1.2. Xây dựng và hoàn thiện danh bạ doanh nghiệp có hoạt động xuất nhập khẩu qua địa bàn, trên cơ sở danh bạ doanh nghiệp thực hiện phân loại, xác định địa bàn, loại hình xuất nhập khẩu và đối tượng kiểm tra trọng điểm trong từng giai đoạn</p>	<p>- Danh bạ doanh nghiệp. - Bộ tiêu chí đối với doanh nghiệp phải KTSTQ.</p>	<p>2016-2020</p>	<p>Phòng nghiệp vụ</p>	<p>Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục</p>
		<p>1.3. Triển khai Đề án tăng cường năng lực kiểm tra sau thông quan đến năm 2015 và tầm nhìn đến 2020 của ngành Hải quan đã được Bộ Tài chính phê duyệt theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.</p>	<p>Đề án được triển khai theo lộ trình Tổng cục Hải quan đề ra</p>	<p>2016-2020</p>	<p>Phòng nghiệp vụ</p>	<p>Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục</p>
		<p>1.4. Triển khai cho cán bộ, công chức chuyên trách công tác Kiểm tra sau thông quan áp dụng thành thạo, có hiệu quả các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm phân tích số liệu xuất nhập khẩu phục vụ việc xây dựng kế hoạch Kiểm tra sau thông quan.</p>	<p>Cán bộ, công chức sử dụng thành thạo ứng dụng.</p>	<p>2016-2020</p>	<p>Phòng nghiệp vụ-Văn phòng</p>	<p>Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục</p>

		1.5. Thực hiện quy chế phối kết hợp, trao đổi thông tin giữa Kiểm tra sau thông quan với các đơn vị trong và ngoài Ngành theo quy chế của Tổng cục Hải quan.	Các quy chế phối hợp được xây dựng, ký kết và triển khai thực hiện.	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		1.6. Thực hiện chương trình doanh nghiệp ưu tiên theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan. Hướng dẫn và khuyến khích doanh nghiệp hoạt động tích cực, đủ điều kiện tham gia chương trình Doanh nghiệp ưu tiên. Tổ chức theo dõi, đánh giá hoạt động của các doanh nghiệp ưu tiên qua địa bàn quản lý.	- Số lượng doanh nghiệp tham gia chương trình doanh nghiệp ưu tiên. - Kết quả đánh giá hoạt động của các doanh nghiệp ưu tiên.	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		1.7. Tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp chấp hành tốt pháp luật, đảm bảo các điều kiện để được hưởng chính sách của chương trình doanh nghiệp ưu tiên theo quy định của Tổng cục Hải quan	- Kế hoạch tuyên truyền. - Thực hiện các hoạt động tuyên truyền.	2016-2020	Phòng nghiệp vụ-Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
18	Hoạt động 2: Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng quản lý rủi ro trong việc thu thập thông tin và đánh giá doanh nghiệp phục vụ hoạt động kiểm tra sau thông quan.	2.1. Sử dụng, khai thác hiệu quả các phần mềm của ngành Hải quan trong việc thu thập số liệu, thông tin về doanh nghiệp, hàng hóa xuất nhập khẩu để phục vụ công tác kiểm tra sau thông quan.	Dữ liệu phục vụ công tác kiểm tra sau thông quan	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		2.2. Áp dụng quản lý rủi ro trong việc lựa chọn đối tượng kiểm tra sau thông quan.	- Bộ tiêu chí quản lý rủi ro đối với doanh nghiệp phải KTSTQ. - Danh sách các doanh	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	

			ng nghiệp phải KTSTQ				
5. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 5							
19	Hoạt động 1: Nâng cao hiệu quả triển khai các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi, thủ đoạn buôn lậu, gian lận thương mại trên địa bàn.	1.1. Xây dựng và triển khai các kế hoạch chống buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển hàng hóa trái phép.	- Kế hoạch. - Các hoạt động triển khai.	2016-2020	Đội Kiểm soát Hải quan	Các đơn vị liên quan	
		1.2. Thu thập, phân tích xử lý thông tin để cảnh báo các thủ đoạn, phương thức buôn lậu, gian lận thương mại.	Thông tin cảnh báo.	2016-2020	Đội Kiểm soát Hải quan	Các đơn vị liên quan	
		1.3. Triển khai và vận hành có hiệu quả hoạt động của công tác kiểm soát Hải quan trực tuyến trên hệ thống.	Các hoạt động của công tác kiểm soát hải quan trực tuyến trên hệ thống triển khai.	2016-2020	Đội Kiểm soát Hải quan	Các đơn vị liên quan	
		1.4. Nâng cao chất lượng công tác điều tra, nghiên cứu, nắm tình hình; thu thập xử lý thông tin, xác định đối tượng trọng điểm, địa bàn trọng điểm. Tăng cường đào tạo nâng cao năng lực, trình độ nghiệp vụ kiểm soát hải quan; xây dựng lực lượng chuyên trách đấu tranh phòng, chống buôn lậu, ma túy thực sự chất lượng, mạnh mẽ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của giai đoạn 2016 – 2020.	Các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và năng lực cán bộ công chức được nâng cao.	2016-2020	Đội Kiểm soát Hải quan	Các đơn vị liên quan	
		1.5. Quản lý và khai thác có hiệu quả các trang bị, phương tiện kỹ thuật hiện có; đề xuất bổ sung tăng cường thêm các trang thiết bị cần thiết khác cho công tác	- Sử dụng hiệu quả các trang thiết bị. - Các trang thiết bị được tăng cường.	2016-2020	Đội Kiểm soát Hải quan	Các đơn vị liên quan	

		phòng, chống ma túy.				
		1.6. Triển khai Đề án "Nâng cao năng lực cho lực lượng hải quan chuyên trách chống buôn lậu đến năm 2020".	Hoạt động của Đề án được triển khai.	2016-2020	Đội Kiểm soát Hải quan	Các đơn vị liên quan
20	Hoạt động 2: Nâng cao năng lực cán bộ, công chức trong hoạt động kiểm soát hải quan..	2.1. Rà soát, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện đào tạo lực lượng công chức kiểm soát hải quan, sử dụng thành thạo, nhuần nhuyễn, đồng bộ các phương thức kiểm soát hải quan truyền thống và phương thức kiểm soát hải quan hiện đại.	- Kế hoạch ban hành. - Xây dựng các chuyên đề đào tạo. - Lướt cán bộ, công chức được đào tạo.	2016-2020	Đội Kiểm soát Hải quan	Các đơn vị liên quan
		2.2. Áp dụng đầy đủ các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan trong công tác kiểm soát phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại.	Các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát được áp dụng.	2016-2020	Đội Kiểm soát Hải quan	Các đơn vị liên quan
		2.3. Nâng cao chất lượng xây dựng và xử lý, cơ sở bí mật mạng lưới cộng tác viên.	- Số lượng cơ sở bí mật, mạng lưới cộng tác viên được xây dựng. - Số lượng hồ sơ cơ sở bí mật và vụ việc phát hiện.	2016-2020	Đội Kiểm soát Hải quan	Các đơn vị liên quan
21	Hoạt động 3: Tăng cường, củng cố mối quan hệ phối hợp với các lực lượng chức năng trên địa bàn trong công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, ma túy.	3.1. Rà soát, xây dựng, bổ sung hoàn thiện các quy chế phối hợp giữa Cục Hải quan Hà Nam Ninh với các lực lượng chức năng như Công an, Quản lý thị trường, Bộ đội Biên phòng và các lực lượng khác trong công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại; tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá công tác phối kết hợp theo các quy chế đã ký	Các báo cáo rà soát đề nghị bổ sung sửa đổi.	2016-2020	Đội Kiểm soát Hải quan	Các đơn vị liên quan

		kết.				
		3.2. Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, các văn bản chỉ đạo của các cấp, bộ, ngành, tỉnh về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, vận chuyển trái phép hàng hóa, ma túy.	Triển khai các hoạt động tuyên truyền.	2016-2020	Đội Kiểm soát Hải quan	Các đơn vị liên quan

6. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 6

22	Xây dựng, phát triển quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp, các hiệp hội trên địa bàn.	1. Xây dựng Kế hoạch phát triển quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp giai đoạn 2016-2020.	Kế hoạch.	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan
		2. Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền hàng năm. Xây dựng kế hoạch đào tạo, tập huấn theo các chuyên đề cho cộng đồng doanh nghiệp có hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn.	Các kế hoạch.	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan
		3. Thành lập tổ giải quyết vướng mắc tại Cục. Thiết lập, vận hành đường dây nóng tiếp nhận ý kiến của người dân và doanh nghiệp.	- Tổ giải quyết vướng mắc được thành lập. - Đường dây nóng được vận hành.	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan
		4. Xây dựng kế hoạch tổ chức Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp cấp Cục và cấp Chi cục	Kế hoạch.	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan
		5. Tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với hoạt động hải quan; phối hợp với doanh nghiệp và các bên liên quan thực hiện giám sát việc thực thi pháp luật, công vụ của cơ quan hải quan.	- Các cuộc khảo sát. - Các hoạt động phối hợp giám sát việc thực thi pháp luật, công vụ.	2016-2020	Phòng nghiệp vụ	Các đơn vị liên quan

7. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 7

23	<p>Hoạt động 1: Kiện toàn tổ chức bộ máy theo mô hình mới, đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ triển khai Quyết định số 1919/QĐ-BTC ngày 06/9/2016 của Bộ Tài chính.</p>	<p>1.1. Triển khai thực hiện Quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng, Chi cục, Đội Kiểm soát thuộc Cục.</p>	<p>Tổ chức bộ máy Phòng, Chi cục, Đội Kiểm soát thuộc Cục</p>	<p>2016-2020</p>	<p>Văn phòng Cục</p>	<p>Các đơn vị liên quan</p>
		<p>1.2. Xây dựng Quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Đội, Tổ công tác thuộc Chi cục và tương đương</p>	<p>Quyết định ban hành.</p>	<p>2016-2020</p>	<p>Văn phòng Cục</p>	<p>Các đơn vị liên quan</p>
		<p>1.3. Triển khai mô hình tổ chức bộ máy mới cho các Đội, Tổ công tác thuộc Chi cục và tương đương.</p>	<p>Tổ chức bộ máy cho các Đội, Tổ công tác.</p>	<p>2016-2020</p>	<p>Văn phòng Cục</p>	<p>Các đơn vị liên quan</p>
24	<p>Hoạt động 2: Cải cách công tác quản lý nguồn nhân lực.</p>	<p>2.1. Tiếp tục hoàn thiện danh mục vị trí việc làm và các bản mô tả công việc của từng vị trí việc làm trong toàn Cục.</p>	<p>Danh mục vị trí việc làm. Bản mô tả công việc.</p>	<p>2016-2020</p>	<p>Văn phòng Cục</p>	<p>Các đơn vị liên quan</p>
		<p>2.2. Ứng dụng khung năng lực chuyên môn nghiệp vụ theo cấp độ, xây dựng sổ tay công tác nghiệp vụ đối với các lĩnh vực nghiệp vụ triển khai tại Cục.</p>	<p>Sổ tay công tác nghiệp vụ.</p>	<p>2016-2020</p>	<p>Văn phòng Cục</p>	<p>Các đơn vị liên quan</p>
		<p>2.3. Hoàn thiện danh mục sản phẩm và bảng định mức sản phẩm của từng vị trí việc làm.</p>	<p>Danh mục sản phẩm và bảng định mức sản phẩm.</p>	<p>2016-2020</p>	<p>Văn phòng Cục</p>	<p>Các đơn vị liên quan</p>
		<p>2.4. Nghiên cứu thực hiện quy trình bố trí, sắp xếp, điều động, luân chuyển, quy hoạch đánh giá, tuyển chọn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại theo năng lực.</p>	<p>Các quy trình được thực hiện.</p>	<p>2016-2020</p>	<p>Văn phòng Cục</p>	<p>Các đơn vị liên quan</p>
		<p>2.5. Xây dựng hệ thống quản lý</p>	<p>Hệ thống quản lý hồ sơ,</p>	<p>2016-2020</p>	<p>Văn phòng</p>	<p>Các đơn vị</p>

		hồ sơ, đánh giá năng lực của công chức.	đánh giá năng lực của công chức.		Cục	liên quan	
		2.6. Xây dựng kế hoạch về tinh giản biên chế của Cục trên cơ sở đánh giá, sử dụng biên chế theo vị trí việc làm gắn với cơ cấu ngạch công chức.	Kế hoạch về tinh giản biên chế.	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị liên quan	
25	Hoạt động 3: Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ phát triển nguồn nhân lực.	3.1. Rà soát, xây dựng Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công chức.	Kế hoạch ban hành.	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị liên quan	
		3.2. Tăng cường phối hợp đào tạo với các đơn vị trong và ngoài ngành, đào tạo theo hướng chuyên sâu về một số lĩnh vực như kế toán, kiểm toán, kiểm tra sau thông quan.	- Số lượt cán bộ, công chức được cử đi học các lớp đào tạo do các đơn vị trong và ngoài ngành tổ chức. - Số lớp đào tạo cho cán bộ, công chức trong đơn vị do Cục phối hợp với các đơn vị trong và ngoài ngành tổ chức.	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị liên quan	
		3.3. Xây dựng phương án đào tạo tại chỗ, tổ chức các lớp tự bồi dưỡng tại các đơn vị cơ sở, đồng thời khuyến khích cán bộ công chức tự học tập để nâng cao trình độ.	- Phương án đào tạo. - Kết quả đào tạo tại chỗ.	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị liên quan	
		3.4. Ứng dụng chương trình đào tạo truyền thông, điện tử dựa trên khung năng lực chuyên môn nghiệp vụ, nhu cầu thực tiễn đáp ứng công tác cải cách hiện đại hóa của Cục và hội nhập quốc tế	Chương trình đào tạo.	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị liên quan	
26	Hoạt động 4: Thực hiện liên chính Hải quan.	4.1. Chuẩn hóa, duy trì thực hiện nghiêm các quy định về kỹ	Kế hoạch thực hiện.	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị liên quan	

		<p>cương, kỷ luật hành chính trong thực thi nhiệm vụ, phòng, chống các biểu hiện tiêu cực, tham nhũng của cán bộ, công chức hải quan.</p>				
		4.2. Tăng cường công tác thanh tra, tự kiểm tra nội bộ	Triển khai các hoạt động theo kế hoạch.	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị liên quan
		4.3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi đua khen thưởng và công tác xử lý kỷ luật.	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng cụ thể hóa tiêu chí đánh giá chất lượng, cán bộ công chức trên cơ sở quy định của pháp luật về đánh giá chất lượng cán bộ, công chức. - Công khai kết quả quản lý đánh giá cán bộ công chức. - Dân chủ, khách quan trong đánh giá, xếp loại. - Minh bạch trong công tác thi đua, khen thưởng và kỷ luật. 	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị liên quan
27	Hoạt động 5: Thực hiện công tác tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo	Tăng cường công tác tuyên truyền, khuyến khích cộng đồng doanh nghiệp cũng như cá nhân có phản ánh về thái độ của cán bộ, công chức hải quan khi thi hành công vụ.	Thực hiện hiệu quả công tác tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo.	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị liên quan

II. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI CÁC MỤC TIÊU KHÔNG THUỘC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

28	Hoạt động 1: Điện tử hóa công tác quản lý hành chính; cung cấp thông tin nghiệp vụ điện tử hỗ trợ lãnh đạo các cấp ra quyết định về nghiệp vụ.	1.1. Xây dựng, chuẩn hóa quy trình làm việc, xử lý công việc của các cấp lãnh đạo; quy trình quản lý, xử lý văn bản, lưu trữ hồ sơ, tài liệu.	Quy trình.	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị liên quan
----	---	---	------------	-----------	---------------	----------------------

		1.2. Đầu tư trang thiết bị và triển khai phương thức điều hành công việc trực tuyến (giao ban, hội thảo, đào tạo, tập huấn trực tuyến).	Phương thức điều hành công việc trực tuyến được triển khai.	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị liên quan	
		1.3. Từng bước thực hiện lưu trữ công văn đi đến của Cục Hải quan và các Chi cục dưới dạng điện tử.	Lưu trữ công văn đi dưới dạng điện tử.	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị liên quan	
		1.4. Triển khai áp dụng đầy đủ, đúng quy định về chữ ký số, gửi báo cáo điện tử có chữ ký số.	Áp dụng quy định về chữ ký số.	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị liên quan	
		1.5. Nâng cấp hệ thống Net Office theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.	Hệ thống Net Office được nâng cấp.	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị liên quan	
		1.6. Triển khai áp dụng khoa học công nghệ trong quản lý công tác hậu cần.	Áp dụng khoa học công nghệ trong quản lý công tác hậu cần.	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị liên quan	
		1.7. Tiếp nhận và triển khai hệ thống mô hình ISO điện tử trong áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001-2008 vào hoạt động của Cục.	Hệ thống mô hình ISO điện tử trong áp dụng hệ thống quản lý chất lượng được triển khai.	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị liên quan	
29	Hoạt động 2: Đầu tư hệ thống trụ sở làm việc, trang thiết bị hiện đại nhằm phục vụ cho công tác quản lý hải quan.	2.1. Thực hiện các thủ tục để tiến hành xây dựng và sớm đưa vào vận hành trụ sở làm việc của Cục Hải quan Hà Nam Ninh với đầy đủ phương tiện, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai công việc.	Trụ sở làm việc của Cục.	2016-2018	Văn phòng Cục	Các đơn vị liên quan	
		2.2. Khảo sát, xác định yêu cầu để xây dựng đề án thành lập địa điểm kiểm tra tập trung kết hợp	Đề án.	2016-2018	Văn phòng Cục	Các đơn vị liên quan	

		kiểm tra hàng hóa, kiểm tra chuyên ngành trên địa bàn quản lý.					
		2.3. Tiếp nhận, quản lý, sử dụng hiệu quả các phương tiện, trang thiết bị do Tổng cục Hải quan cung cấp.	Sử dụng hiệu quả các phương tiện, trang thiết bị.	2016-2018	Văn phòng Cục	Các đơn vị liên quan	
30	Hoạt động 3: Chuẩn hóa về quy trình, quy chế vận hành, sử dụng	3.1. Rà soát hoàn thiện quy trình quản lý tài sản công.	Quy trình quản lý tài sản công.	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị liên quan	
		3.2. Rà soát hoàn thiện quy chế, quy trình vận hành, khai thác các hệ thống máy móc, trang thiết bị.	Quy chế, quy trình vận hành, khai thác các hệ thống máy móc, trang thiết bị.	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị liên quan	
		3.3. Nâng cao hiệu quả công tác đấu thầu mua sắm thông qua hệ thống các giải pháp.	- Hệ thống hóa quy trình mua sắm, đấu thầu đảm bảo tính cạnh tranh, minh bạch, hiệu quả trong quá trình tổ chức triển khai. - Áp dụng đấu thầu qua mạng theo lộ trình đã đăng ký với TCHQ.	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị liên quan	
		3.4. Tăng cường hiệu quả công tác đầu tư, quản lý và sử dụng máy soi ngành Hải quan.	Thực hiện đúng quy trình vận hành, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị.	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị liên quan	
		3.5. Hoàn thiện công tác lập, thẩm định, thanh quyết toán và triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng trong ngành Hải quan.	Lập, thẩm định, thanh quyết toán và triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng theo đúng quy định của pháp luật.	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị liên quan	
31	Hoạt động 4: Công khai minh bạch trong quản lý chi tiêu tài chính nội bộ; áp dụng phương thức điện tử trong quản lý, điều hành và quản trị nội bộ.	4.1. Hoàn thiện quy chế chi tiêu nội bộ của Cục giai đoạn 2016-2020.	Quy chế chi tiêu nội bộ.	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị liên quan	
		4.2. Công khai, minh bạch trong chi tiêu nội bộ định kỳ hằng năm	- Thực hiện công khai dự toán chi và các khoản chi	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị liên quan	

		<p>sau khi được cơ quan có thẩm quyền giao dự toán và các lần điều chỉnh tăng, giảm dự toán trong năm.</p>	<p>tiêu nội bộ theo quy định của Bộ tài chính, TCHQ (trong vòng 30 kể từ ngày được giao dự toán, điều chỉnh tăng, giảm dự toán trong năm).</p> <p>- Thực hiện và báo cáo định kỳ (hàng năm, quý) công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.</p>			
		<p>4.3. Tăng cường thanh tra, kiểm tra nội bộ định kỳ hàng năm theo kế hoạch hoặc đột xuất.</p>	<p>Tăng cường thanh tra, kiểm tra nội bộ định kỳ hàng năm theo kế hoạch hoặc đột xuất, nâng cao hiệu quả quản lý chi tiêu tài chính.</p>	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị liên quan
32	<p>Hoạt động 5: Xây dựng danh mục chỉ số theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan phù hợp với đặc điểm, tình hình hoạt động, các lĩnh vực nghiệp vụ đặc thù tại đơn vị.</p>	<p>5.1. Tham gia xây dựng bộ chỉ số đánh giá kết quả công việc trên các lĩnh vực: Giám sát quản lý, thuế XNK, quản lý rủi ro, kiểm tra sau thông quan, công nghệ thông tin, kiểm soát hải quan.</p>	<p>Bộ chỉ số đánh giá kết quả công việc.</p>	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị liên quan
		<p>5.2. Triển khai ứng dụng hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả công việc trên các lĩnh vực nghiệp vụ hải quan: Giám sát quản lý, thuế XNK, kiểm tra sau thông quan, quản lý rủi ro, công nghệ thông tin, kiểm soát hải quan theo các yêu cầu chung về số liệu, phân tích và đánh giá hiệu quả chỉ số.</p>	<p>Hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả công việc được ứng dụng.</p>	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị liên quan
33	Hoạt động 6: Tổ chức và tiến	6.1. Tổ chức đo thời gian thông	Các cuộc đo thời gian	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị

	hành đo thời gian thông quan/giải phóng hàng hóa tại tất cả các Chi cục trực thuộc định kỳ 2 lần/năm	quan/giải phóng hàng.	thông quan/giải phóng hàng.		Cục	liên quan	
		6.2. Báo cáo kết quả đo thời gian thông quan/giải phóng hàng hóa.	Báo cáo kết quả.	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị liên quan	
34	Hoạt động 7: Triển khai thực hiện thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 theo Quyết định 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng chính phủ vào các mảng công tác nghiệp vụ..	7.1. Thành lập Ban chỉ đạo triển khai hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 tại Cục.	Ban chỉ đạo được thành lập.	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị liên quan	
		7.2. Ban hành kế hoạch xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và định hướng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.	Kế hoạch ban hành.	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị liên quan	
		7.3. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 theo lộ trình và chỉ đạo của Tổng cục Hải quan	Hệ thống ISO.	2016-2020	Văn phòng Cục	Các đơn vị liên quan	